

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 18-4-2023.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An;

Ông Nguyễn Văn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Khu phố P H, phường G B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh T1, sinh năm 1983 - Xin vắng mặt.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp T T A, xã T M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Khu phố S S, phường A T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Cây Cây, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Thanh T2 (Lê Thanh H), sinh năm 1978 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: 418A, ấp A P, xã M A H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau từ năm 2018, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường G B. Khi sống chung, vợ chồng thuê nhà trọ sống tại ấp S S, xã A T, huyện Trảng Bàng (nay là khu phố S S, phường A T, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh để đi làm. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 8 năm 2019, chị Hương về nhà mẹ ruột tại ấp P H, xã G B, huyện Trảng Bàng (nay là khu phố P H, phường G B, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh sống, anh T1 phạm tội phải chấp hành án tại trại giam Cây Cày, tỉnh Tây Ninh nên vợ chồng ly thân đến nay. Từ khi ly thân chị và anh T1 không ai đặt vấn đề đoàn tụ.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 một con chung tên Lê Thị Cẩm T3, sinh ngày 05-9-2019. Khi vợ chồng ly thân, cháu T3 theo sống với chị, nhưng hơn 01 năm nay anh T2 là anh ruột của anh T1 đã đón cháu T3 về nuôi dưỡng tại ấp A P, xã M A H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Khi ly hôn chị đồng ý giao cho anh T2 tiếp tục nuôi dưỡng cháu T3, chị không cấp dưỡng nuôi con vì anh T2 không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Thanh T1 trình bày:

Lời trình bày của anh T1 và chị H về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung thống nhất nhau. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh T1 trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng từ tháng 8 năm 2020 do anh có hành vi vi phạm pháp luật và bị bắt giam nên vợ chồng ly thân. Từ đó đến nay chị H cũng không đến thăm anh.

Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 một con chung tên Lê Thị Cẩm T3, sinh ngày 05-9-2019, hiện đang sống với anh ruột của anh là Lê Thanh T2. Khi ly hôn anh yêu cầu giao cháu T3 cho anh T2 tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh T2 trình bày (Theo Biên bản lấy lời khai ngày 03-4-2023):

Anh là anh ruột của anh Lê Thanh T1. Hiện anh đang nuôi dưỡng cháu Lê Thị Cẩm T3, sinh ngày 05-9-2019 từ khi cháu T3 được hơn 01 tuổi cho đến nay. Nay anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T3, không yêu cầu chị H và anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc H yêu cầu được ly hôn anh Lê Thanh T1.

Về con chung: Giao cháu Lê Thị Cẩm T3, sinh ngày 05-9-2019 cho anh Lê Thanh T2 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh T2 không yêu cầu chị H và anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H, bị đơn anh Lê Thanh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G B nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn và anh T1 cũng đồng ý ly hôn nhưng cả chị H và anh T1 đều xin vắng mặt, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T1 trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh T1 có 01 con chung là cháu Lê Thị Cẩm T3, sinh ngày 05-9-2019, hiện đang theo sống với anh ruột của anh T1 là anh T2. Nay anh T2 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T3 và chị H, anh T1 cũng đồng ý giao cháu T3 cho anh T2 tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu T3 cho anh T2 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều

81, 106 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận anh T2 không yêu cầu chị H và anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 106 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H về việc yêu cầu ly hôn anh Lê Thanh T1.

Chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn anh Lê Thanh T1.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Cẩm T3, sinh ngày 05-9-2019 cho anh Lê Thanh T2 (Lê Thanh H) tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận anh T2 không yêu cầu chị H và anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Chị H, anh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026271 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho chị H, anh T1, anh T2 biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường G B;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc